

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/01/2022
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.
+ Bà Vũ Thị Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXX- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/1021/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Bích H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn K, sinh năm 1964.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và quá trình xét xử, chị Đào Thị Bích H là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Lê Văn K kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hòa thuận hạnh phúc được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp cộng với việc vợ chồng chênh lệch nhau về tuổi tác nên trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 02 năm 2016, anh K nói đi làm ăn xa và thỉnh thoảng có liên lạc điện thoại về cho chị sau đó từ tháng 03/2017 cho đến nay thì không liên lạc về cho chị lần nào nữa và cũng kể từ đó cho đến nay đã hơn 04 năm anh K không về chung sống cùng chị. Từ khi anh K bỏ đi chị đã dùng nhiều biện pháp để tìm kiếm anh

K nhưng vẫn không có tin tức gì của anh K nên chị đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê Văn K theo quy định của pháp luật. Ngày 13/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng đã mở phiên họp và ra Quyết định số 05/2021/QĐDS-ST chấp nhận yêu cầu của chị, tuyên bố Lê Văn K mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định tuyên bố anh Lê văn K mất tích cho đến nay anh K vẫn không trở về chung sống cùng với mẹ con chị và cũng không có mặt ở địa phương lần nào. Anh K đi đâu và làm gì chị không biết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Anh Lê Văn K là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và được niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng nhưng vẫn vắng mặt.

Về con chung: Chị H và anh K có một con chung là cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 17/11/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 17/11/2015, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng cho con.

Về con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng; công sức đóng góp; diện tích đất nông nghiệp và công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 68 của Bộ luật Dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Bích H. Xử lý hôn giữa chị Đào Thị Bích H và anh Lê Văn K. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 17/11/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh K không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị H. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng, dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Đào Thị Bích H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Lê Văn K là bị đơn; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn Thanh Nộn 1, xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ vào khoản

1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Lê Văn K đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh Lê Văn K, tại trụ sở UBND xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Bích H và anh Lê Văn K kết hôn với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 3 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị sống hòa thuận hạnh phúc được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp cộng với việc vợ chồng chênh lệch nhau về tuổi tác nên trong cuộc sống không tìm được tiếng nói chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 02 năm 2016, anh K nói đi làm ăn xa và thỉnh thoảng có liên lạc điện thoại về cho chị sau đó từ tháng 03/2017 cho đến nay thì không liên lạc về và cũng kể từ đó cho đến nay đã hơn 04 năm anh K không về chung sống cùng chị H lần nào. Chị đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê Văn K theo quy định của pháp luật và được Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng chấp nhận theo Quyết định số 05/2021/QĐDS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2021 tuyên bố anh Lê Văn K mất tích. Kể từ ngày Tòa án ra Quyết định một người mất tích đối với anh Lê Văn K cho đến nay, anh K vẫn không trở về chung sống cùng với chị H và cũng không có mặt ở địa phương. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của chị H xin ly hôn anh K là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình ; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về con chung: Chị H và anh K có một con chung là cháu cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 17/11/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị H, được chị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bảo đảm tốt về mọi mặt. Khi ly hôn chị H xin được nuôi cháu A, không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng cho con. Xét yêu cầu nuôi con của chị H là tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đào Thị Bích H và anh Lê Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Ngọc A, sinh ngày 17/11/2015 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh K không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị H.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Đào Thị Bích H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000012 ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- UBND xã Thanh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt